

Số: 191/2024/QĐST-HNGĐ

Nghi Sơn, ngày 23 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 260/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H – Sinh năm: 1985

HKTT: TK6, phường H, thị xã N, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: TDP V, phường N, thị xã N, Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn C - Sinh năm: 1981

HKTT: TK6, phường H, thị xã N, Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, TX. N, Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H – Sinh năm: 1985

HKTT: TK6, phường H, thị xã N, Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: TDP V, phường N, thị xã N, Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn C - Sinh năm: 1981

HKTT: TK6, phường H, thị xã N, Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn Đông Yên, xã Hải Yên, TX. Nghi Sơn, Thanh Hóa

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh C có ba con chung cháu: Lê Yến N – sinh ngày 01/3/2021, Lê Quỳnh A – sinh ngày 21/9/2016 và cháu Lê Minh T – sinh ngày 15/8/2018. Nay ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận giao cả ba cháu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng (Phù hợp với nguyện vọng của các cháu).

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Anh C cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi cháu là 02 triệu đồng/ tháng, ba cháu là 06 triệu đồng/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 10/2024 cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

+ Về quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung: Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp anh C lạm dụng quyền thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh C.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị H và anh C mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh C phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 theo biên lai số 0002865 ngày 01/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị H được nhận lại 225.000đồng theo biên lai nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Đương sự;
- UBND xã Ngọc Lĩnh, TX. Nghi Sơn,
tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Cúc